

Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ

Đông Hòa, ngày 03 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 278/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H - Sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh P - Sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông T – sinh năm: 1950;

+ Bà A – sinh năm: 1952;

+ Cháu D – sinh ngày: 11/10/2001;

+ Cháu K – sinh ngày: 24/6/2004.

Cháu D, cháu K do cha mẹ đẻ là anh P, chị H đại diện.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị H, anh P có nhà cùng vật kiến trúc xây dựng trên đất có nguồn gốc của vợ chồng ông T, bà A, thuộc thửa đất số 181, tờ bản đồ số 18, có tổng diện tích đo đạc thực tế là 1.027,7m², tọa lạc: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Các bên thống nhất: Thửa đất số 181 được tách thành 03 thửa là: Thửa số 322, thửa số 323

và thửa số 324; giao cho vợ chồng ông T, bà A sử dụng thửa đất số 324; giao cho cháu K sử dụng thửa đất số 322; giao cho cháu D sử dụng thửa đất số 323. Giao toàn bộ nhà, vật kiến trúc xây dựng trên thửa đất số 322 cho cháu K sở hữu.

Cụ thể như sau:

* Giao cho cháu K được sử dụng đất và sở hữu toàn bộ nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất như sau:

- Cháu K được sử dụng thửa đất số 322, tờ bản đồ 18, diện tích 344m², loại đất ONT + BHK, tọa lạc: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, có giới cận: Phía đông giáp đường đi, phía tây giáp đường đi, phía bắc giáp thửa đất số 323, phía nam giáp đất ông B.

- Cháu K được sở hữu toàn bộ nhà, vật kiến trúc xây dựng trên phần đất nói trên, cụ thể:

- + Nhà 01 tầng, móng đá, tường gạch, mái ngói, diện tích 27,04m²;
- + Nhà 01 tầng, móng đá, tường gạch, mái ngói, diện tích 84m²;
- + Nhà 01 tầng, móng đá, tường gạch, mái ngói, diện tích 38,16m²;
- + Chái tạm, mái ngói, diện tích 27,68m²;
- + 01 Giếng khoan;
- + Khối xây gạch, thể tích 2,58m³;
- + 01 Pi nước;
- + Cổng sắt B40, diện tích 04m²;
- + 02 trụ cổng;
- + Tường rào xây gạch ống, diện tích (7,4 x 0,8)m;
- + Tường rào lưới B40, không có móng, diện tích (7,4 x 0,7)m.

* Giao cho cháu D được sử dụng thửa đất số 323, tờ bản đồ 18, diện tích 283,7m², loại đất BHK, tọa lạc: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, có giới cận: Phía đông giáp đường đi, phía tây giáp đường đi, phía nam giáp thửa 322, phía bắc giáp thửa 324.

* Giao cho ông T, bà A được sử dụng thửa đất số 324, có diện tích 400m², loại đất BHK, tọa lạc: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, có giới cận: Phía đông giáp đường đi, phía tây giáp đường đi, phía bắc giáp đất ông G, phía nam giáp thửa số 323.

(Có sơ đồ kèm theo).

Ông T, bà A, cháu D, cháu K có trách nhiệm liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kê khai đất theo quy định.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Cháu D phải chịu án phí về tài sản được hưởng: 150.000đ *(Một trăm năm*

mười nghìn đồng).

+ Cháu K phải chịu án phí về tài sản được hưởng: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

+ Ông T, bà A phải chịu án phí về tài sản được hưởng: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hoàn lại cho chị H số tiền: 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0009180 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Về chi phí định giá: Chị H phải chịu: 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Chị H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Huệ